

PHỤ LỤC
PHÂN CÔNG THEO DỐI, THỰC HIỆN
CÁC CHỈ TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2030
(Kèm theo Quyết định số 243 /QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Đến năm 2030	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
I	VỀ KINH TẾ			
1	Tốc độ tăng trưởng GRDP			Chi Cục Thống kê; Sở Tài chính
-	<i>Bình quân giai đoạn 2021-2025</i>	%	>10	
-	<i>Bình quân giai đoạn 2026-2030</i>	%	>9,5	
2	Cơ cấu các ngành kinh tế			Chi Cục Thống kê; Sở Tài chính
<i>a</i>	<i>Giai đoạn 2021-2025</i>			
-	<i>Nông - Lâm - Thủy sản</i>	%	19-20	
-	<i>Công nghiệp - Xây dựng</i>	%	32-33	
-	<i>Dịch vụ</i>	%	42-43	
<i>b</i>	<i>Giai đoạn 2026-2030</i>			
-	<i>Nông - Lâm - Thủy sản</i>	%	17-18	
-	<i>Công nghiệp - Xây dựng</i>	%	33-35	
-	<i>Dịch vụ</i>	%	43-45	
3	GRDP bình quân đầu người/năm	Triệu đồng	>110	Chi Cục Thống kê; Sở Tài chính
4	Thu ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	>7.800	Sở Tài chính
5	Tỷ lệ đô thị hoá	%	52	Sở Xây dựng
6	Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới	%	>85	Sở Nông nghiệp và Môi trường
	<i>Trong đó tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao</i>	%	40	
7	Tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân giai đoạn 2021-2030	%	>6,5	Chi Cục Thống kê
8	Đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng	%	>45	Sở Tài chính
II	VỀ XÃ HỘI			
9	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ	%	>52	Sở Nội vụ
10	Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giảm bình quân/năm	%	3-4	Sở Nông nghiệp và Môi trường

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Đến năm 2030	Cơ quan chủ trì theo dõi, đánh giá
11	Tỷ lệ cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia			Sở Giáo dục và Đào tạo
-	<i>Mầm non</i>	%	>60	
-	<i>Tiểu học</i>	%	>80	
-	<i>Trung học cơ sở</i>	%	>65	
-	<i>Trung học phổ thông</i>	%	>65	
12	Số giường bệnh trên 10.000 dân	Giường bệnh	40	Sở Y tế
13	Số bác sĩ trên 10.000 dân	Bác sĩ	15	Sở Y tế
14	Chỉ số phát triển con người (HDI)		0,7	Sở Y tế
15	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh	Tuổi	70	Sở Y tế
16	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn có nhà văn hóa	%	100	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
17	Tỷ lệ thôn, làng, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa	%	100	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
18	Tỷ lệ gia đình đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”	%	>95	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
19	Tỷ lệ dân số tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên	%	>50	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
III	VỀ MÔI TRƯỜNG			
20	Tỷ lệ che phủ rừng	%	>64	Sở Nông nghiệp và Môi trường
21	Tỷ lệ sử dụng nước sạch của dân cư đô thị	%	100	Sở Xây dựng
22	Tỷ lệ sử dụng nước hợp vệ sinh của dân cư nông thôn	%	>95	Sở Nông nghiệp và Môi trường
23	Tỷ lệ rác thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom và xử lý theo quy định	%	95	Sở Nông nghiệp và Môi trường
24	Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại phát sinh từ hoạt động sản xuất kinh doanh dịch vụ, cơ sở y tế được thu gom xử lý	%	100	Sở Nông nghiệp và Môi trường
25	Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường	%	100	Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh